

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HS-PT

Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán:

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Trần Hữu Vinh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thiên Hà - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 26/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thị Tuyết M** do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thị Tuyết M (tên gọi khác: không), sinh ngày 14/9/1977 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: K1xxA/yy Trần Cao Vân, tổ 31, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Quang M** (đã chết) và bà **Lương Thị M1** (còn sống); Có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 21/3/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo hiện đang tại ngoại, vắng mặt. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Dương Thị N**, sinh năm 1976; nơi cư trú: K1XX/45 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị Huỳnh L**, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Thôn Trung Hậu, xã Mỹ Chánh Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông **Lê Th**, sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT: Thôn An Truyền, xã Phú An, huyện Phú An, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: K1XXA/29 Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Bà **Hồ Thị M**, sinh năm 1963; nơi cư trú: K266/H34/25 Hoàng Diệu, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1957; nơi cư trú: K1XXA/30 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

7. Ông **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1975; nơi cư trú: K1XX/45 Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/6/2023 tại nhà của Dương Thị N số K1XXA/45 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Thị H rủ Bùi Thị Tuyết M và Trần Thị Huỳnh L chơi bài tứ sắc, H đưa tiền cho Dương Thị N mua 04 bộ bài với giá 10.000 đồng. Sau đó, H, M và L bỏ ra mỗi người 200.000 đồng để chơi với mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Th và Hồ Thị M đến, N rủ Th và M chơi bài tứ sắc, Dương Thị N mua thêm 01 bộ bài tứ sắc và lấy 02 bộ bài từ 04 bộ bài mà Nga mua trước đó. Sau đó N, Th, M chơi bài tứ sắc với mỗi ván từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phường Tam Thuận kiểm tra hành chính phát hiện

Đối với nhóm H, M, L: Quá trình đánh bạc H thua 195.000 đồng, M thua 95.000 đồng, L thắng 260.000 đồng và bỏ tiền xâu là 30.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 780.000 đồng.

Đối với nhóm N, Th, M: Quá trình đánh bạc N thua 110.000 đồng, Th thắng 20.000 đồng, M thắng 55.000 đồng và bỏ tiền xâu là 35.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 687.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Tuyết M** 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/12/2023, bị cáo Bùi Thị Tuyết M có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Ngày 22/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VK-TK với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Bùi Thị Tuyết M về tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần bản án, cho bị cáo Bùi Thị Tuyết M được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-TK ngày 22/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Tuyết M theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (*sáu*) tháng tù là phù hợp, tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là chưa cần thiết, chưa xem xét một cách khách quan toàn diện về tính chất, mức độ về hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là mẹ đơn thân đang nuôi 02 (*hai*) con đang đi học, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục sẽ dễ dẫn đến tình trạng 02 con của bị cáo không có điều kiện để tiếp tục học tập. Ngoài ra, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 02 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, bị cáo là người bị rủ rê cùng tham gia đánh bạc với những người khác nên không thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại Điều 3 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao. Vì lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định

kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-TK ngày 22/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Tuyết M, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo hướng cho bị cáo Bùi Thị Tuyết M được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN.

- Bị cáo Bùi Thị Tuyết M có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thị Tuyết M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo Minh tại phiên tòa sơ thẩm, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 20/6/2023 tại nhà số K1XXA/45 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Công an phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện Bùi Thị Tuyết M cùng với Huỳnh Thị H, Trần Thị Huỳnh L đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc, tổng số tiền bị cáo và các đối tượng (*H, L*) dùng để đánh bạc là 780.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi ngàn đồng*). Mặc dù, số tiền đánh bạc giữa bị cáo cùng với đối tượng (*H, L*) chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Tuy nhiên, do trước đó vào ngày 21/3/2023 bị cáo M đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra quyết định số 73/QĐ-XPHC xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*), chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép là đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Tuyết M có cùng nội dung: Xin cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã trực xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù số tiền mà bị cáo và các đối tượng có liên quan sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn, nhưng do bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 21/3/2023, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính về hành vi này, nhưng đến ngày 20/6/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc giữa ban ngày, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đồng thời áp dụng biện pháp ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (*sáu*) tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như tính chất nhân đạo của pháp luật là nhận định chủ quan, chưa đánh giá đúng ý thức thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo; văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao cũng chỉ quy định: Đối với người bị kết án mà khi định tội đã sử dụng tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này...” và có đủ các điều kiện khác thì *cũng có thể cho hưởng án treo*, chứ không phải là bắt buộc phải cho hưởng án treo. Hồ sơ vụ án thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/12/2023 bị cáo đã kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng ngày 22/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục ban hành quyết định kháng nghị có nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo là không cần thiết, lý do kháng nghị của VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nêu là không thuyết phục. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[3.3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo và bổ sung thêm tài liệu hồ sơ bệnh án chứng minh bản thân đang bị bệnh cao huyết áp, đau thắt ngực, thường xuyên phải nhập viện để điều trị; Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01/4/2024, bị cáo bị tăng huyết áp, ngất xỉu tại phiên tòa, phải điều nhân viên y tế đến đưa bị cáo đi Bệnh viện cấp cứu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới về tình trạng sức khỏe của bị cáo phát sinh tại cấp phúc thẩm; cùng với các tình tiết về nhân thân và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, số

tiền sử dụng đánh bạc không lớn, là người bị rủ rê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là mẹ đơn thân đang nuôi 02 con còn đi học, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; nên HĐXX Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh và chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nhỏ đang đi học, là nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là phụ nữ đơn thân, nuôi con nhỏ và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì lẽ trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

1.1. Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

1.2. Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Tuyết M, Sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Tuyết M 06 (sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Bùi Thị Tuyết M không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Vinh

Phan Vĩnh Chuyển

Bùi Trọng Danh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA Q. Thanh Khê;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THADS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Bùi Trọng Danh**

việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là chưa cần thiết, bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là mẹ đơn thân, có sức khỏe yếu nhưng là lao động chính trong gia đình để nuôi 02 con đang đi học. Xét thấy, Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, xét thấy điều luật áp dụng để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa một phần bản án, cho bị cáo Minh được hưởng án treo là không có căn cứ, vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê.

